

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua chủ trương thành lập thị xã Kim Bảng  
và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 21 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-BXD ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Hà Nam;*

*Thực hiện Văn bản số 7333/BNV-CQDP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hà Nam;*

*Xét Tờ trình số 1337/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1: Tán thành chủ trương thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam**

#### **1. Thành lập thị xã Kim Bảng.**

Thành lập thị xã Kim Bảng thuộc tỉnh Hà Nam trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên là 175,40 km<sup>2</sup>; quy mô dân số là 145.744 người (dân số thường trú là 144.052 người; dân số tạm trú quy đổi là 1.692 người) của huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Sau khi thành lập, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, thị xã Kim Bảng có 17 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 10 phường và 7 xã.

Địa giới hành chính thị xã Kim Bảng: Đông giáp thành phố Phủ Lý và thị xã Duy Tiên; Tây giáp huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nam giáp huyện Thanh Liêm; Bắc giáp huyện Mỹ Đức và huyện Ứng Hòa thuộc thành phố Hà Nội.

#### **2. Thành lập 10 phường thuộc thị xã Kim Bảng.**

2.1. Thành lập phường Quế trên cơ sở toàn bộ 3,06 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 7.287 người của thị trấn Quế.

Địa giới hành chính phường Quế: Đông giáp xã Văn Xá và thành phố Phủ Lý; Tây giáp phường Ngọc Sơn; Nam giáp phường Thi Sơn; Bắc giáp các phường Ngọc Sơn và phường Đồng Hóa.

2.2. Thành lập phường Ba Sao trên cơ sở toàn bộ 31,42 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 5.866 người của thị trấn Ba Sao.

Địa giới hành chính phường Ba Sao: Đông giáp xã Liên Sơn; Tây giáp tỉnh Hòa Bình; Nam giáp xã Thanh Sơn; Bắc giáp xã Khả Phong, phường Tân Sơn và thành phố Hà Nội.

2.3. Thành lập phường Tượng Lĩnh trên cơ sở toàn bộ 8,0 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 7.594 người của xã Tượng Lĩnh.

Địa giới hành chính phường Tượng Lĩnh: Đông giáp xã Nguyễn Úy và phường Lê Hồ; Tây giáp huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nam giáp phường Tân Sơn; Bắc giáp huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2.4. Thành lập phường Thi Sơn trên cơ sở toàn bộ 7,06 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 10.724 người của xã Thi Sơn.

Địa giới hành chính phường Thi Sơn: Đông giáp xã Thanh Sơn; Tây giáp xã Liên Sơn; Nam giáp xã Thanh Sơn; Bắc giáp phường Quế.

2.5. Thành lập phường Đồng Hóa trên cơ sở toàn bộ 9,09 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 11.755 người của xã Đồng Hóa.

Địa giới hành chính phường Đồng Hóa: Đông giáp xã Văn Xá và phường Tân Trụ; Tây giáp phường Tân Sơn và xã Thụy Lôi; Nam giáp phường Quế và phường Ngọc Sơn; Bắc giáp phường Lê Hồ và phường Đại Cường.

2.6. Thành lập phường Ngọc Sơn trên cơ sở toàn bộ 6,03 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 6.272 người của xã Ngọc Sơn.

Địa giới hành chính phường Ngọc Sơn: Đông giáp phường Đồng Hóa và phường Quế; Tây giáp xã Khả Phong và xã Liên Sơn; Nam giáp phường Thi Sơn; Bắc giáp xã Thụy Lôi.

2.7. Thành lập phường Đại Cường trên cơ sở toàn bộ 5,69 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 8.824 người của xã Đại Cường.

Địa giới hành chính phường Đại Cường: Đông giáp phường Tân Trụ và thị xã Duy Tiên; Tây giáp phường Lê Hồ; Nam giáp phường Đồng Hóa và thành phố Phủ Lý; Bắc giáp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

2.8. Thành lập phường Lê Hồ trên cơ sở toàn bộ 7,49 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 10.162 người của xã Lê Hồ.

Địa giới hành chính phường Lê Hồ: Đông giáp phường Đại Cường và phường Đồng Hóa; Tây giáp phường Tượng Lĩnh; Nam giáp phường Tân Sơn; Bắc giáp xã Nguyễn Úy và thành phố Hà Nội.

2.9. Thành lập phường Tân Sơn trên cơ sở toàn bộ 10,34 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 11.407 người của xã Tân Sơn.

Địa giới hành chính phường Tân Sơn: Đông giáp phường Lê Hồ và phường Đồng Hóa; Tây giáp thành phố Hà Nội; Nam giáp xã Thụy Lôi và xã Khả Phong; Bắc giáp phường Tượng Lĩnh và phường Lê Hồ.

2.10. Thành lập phường Tân Tựu trên cơ sở nhập toàn bộ 3,96 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 5.915 người của xã Nhật Tựu và toàn bộ 4,69 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 12.463 người của xã Nhật Tân.

Địa giới hành chính phường Tân Tựu: Đông giáp xã Hoàng Tây và phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên; Tây giáp phường Đồng Hóa; Nam giáp xã Văn Xá và xã Hoàng Tây; Bắc giáp phường Đại Cương.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức, hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XIX, Kỳ họp thứ mười tám (*Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024*) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, TC, XD, TN&MT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, TC, XD, TN&MT;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Thanh Sơn**